

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 524/2020/HC-PT

Ngày 11 - 9 - 2020

V/v “Khiếu kiện quyết định hành
chính về quản lý Nhà nước trong
lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp
bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt
bằng, tái định cư”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

Ông Nguyễn Đức Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phương Thu - Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số:
372/2020/TLPT-HC ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định
hành chính về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp bồi
thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư.”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 471/2020/HC-ST ngày 16 tháng 4 năm
2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3839/2020/QĐ-PT
ngày 25 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Trương Thị Ph, sinh năm 1939.

Địa chỉ: 110/7 Đường số 435, Tổ 40, ấp PT, xã PHĐ, huyện CC, Thành phố Hồ
Chí Minh. (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Huỳnh Văn C

Địa chỉ: 606/147/15 Đường số 3/2, Phường P14, Quận X10, Thành phố Hồ Chí
Minh. (có mặt)

2. Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ: 86 LTT, phường BN, Quận X1, Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Việt D - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CC (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Ủy ban nhân dân huyện CC
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CC
Địa chỉ: 77, Tỉnh Lộ 8, thị trấn CC, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện CC, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CC: Ông Nguyễn Việt D - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CC (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện CC và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CC:* Ông Bùi Tiến Đ (có mặt) và Ông Phạm Văn M (có mặt) – Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện CC.

3. *Người kháng cáo:* Bà Trương Thị Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện, Bản tự khai, Biên bản đối thoại, người khởi kiện bà Trương Thị Ph do ông Huỳnh Văn C đại diện trình bày:

Bà Trương Thị Ph là chủ sử dụng diện tích đất 6.935m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 36/QSĐĐ ngày 31/10/2000 của Ủy ban nhân dân huyện CC.

Ngày 09 tháng 5 năm 2017, Ủy ban nhân dân huyện CC ban hành Quyết định số 4635/QĐ-UBND thu hồi phần diện tích đất bà Trương Thị Ph bị ảnh hưởng bởi dự án có diện tích 559,8m² thuộc một phần thửa 357, tờ bản đồ số 4, tài liệu 02/CT-UB (theo tài liệu đo đạc kỹ thuật số năm 2004 thuộc một phần thửa 276, tờ bản đồ số 04).

Ngày 10 tháng 7 năm 2017, Ủy ban nhân dân huyện CC ban hành Quyết định số 7946/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với bà Trương Thị Ph với tổng số tiền: 391.736.844đ (ba trăm chín mươi một triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn tám trăm bốn mươi bốn đồng).

Ngày 14/8/2017, bà Trương Thị Ph khiếu nại Quyết định số 7946/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện CC: yêu cầu nâng giá bồi thường đất, nâng hệ số điều chỉnh giá đất và hỗ trợ gia đình chính sách.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CC ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2671/QĐ-UBND giữ nguyên Quyết định số 7946/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện CC. Bác yêu cầu nâng giá bồi thường đất, nâng hệ số điều chỉnh giá đất và hỗ trợ gia đình chính sách của bà Trương Thị Ph.

Bà Trương Thị Ph tiếp tục khiếu nại Quyết định giải quyết khiếu nại số 2671/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CC đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 3154/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2018 với nội dung: Công nhận và giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 2671/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CC về giải quyết đơn khiếu nại của bà Trương Thị Ph.

Nay bà Trương Thị Ph xác định yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 7946/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện CC; Quyết định giải quyết khiếu nại số 2671/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CC và Quyết định số 3154/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Lý do yêu cầu hủy: Ủy ban nhân dân huyện CC thực hiện việc thẩm định giá không sát thực tế và không đúng theo quy định của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền tiền sử dụng đất và Thông tư số 36/TT-BTNMT, ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Việc áp giá đền bù cho bà Trương Thị Ph theo Quyết định số 7946/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện CC là không phù hợp. Bà Trương Thị Ph yêu cầu được bồi thường theo giá đất thị trường là 1.000.000đ (một triệu đồng)/m².

Người bị kiện Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh có Văn bản số 1931/TTTP-P3, ngày 25 tháng 10 năm 2018 và Văn bản số 419/UBND-NCPC, ngày 01 tháng 02 năm 2019 ý kiến như sau:

Cơ sở để Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 3154/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2018: Phần đất của Trương Thị Ph bị ảnh hưởng bởi Dự án có diện tích 559,8m² thuộc 1 phần thửa 357, tờ bản đồ số 4, tài liệu 02/CT-UB (theo tài liệu đo đạc kỹ thuật số năm 2004 thuộc 1 phần thửa 276, tờ bản đồ số 04) của bà Ph được Ủy ban nhân dân huyện CC cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có mục đích sử dụng là đất màu, vị trí trong phạm vi 200m tính từ mép trong đường Bốn Phú (Bản vẽ Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên – Môi trường thành phố theo Hợp đồng

109344/ĐĐBĐ, số thứ tự bản vẽ 261, ngày 12 tháng 6 năm 2013 và đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đai huyện CC kiểm định ngày 14 tháng 5 năm 2014).

1.1 Đối với nội dung yêu cầu nâng giá bồi thường đất lên 1.000.000đ/m² (một triệu đồng) đối với phần diện tích đã thu hồi 559,8m²:

- Ngày 09 tháng 5 năm 2017, Ủy ban nhân dân huyện CC ban hành Quyết định số 4635/QĐ-UBND thu hồi phần đất 559,8m² của bà Trương Thị Ph.

- Ngày 10 tháng 7 năm 2017, Ủy ban nhân dân huyện CC ban hành Quyết định số 7946/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với bà Trương Thị Ph với tổng số tiền: 391.736.844đ (ba trăm chín mươi một triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn tám trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó có:

+ Bồi thường đất nông nghiệp trồng cây hàng năm vị trí 1: 559,8m² x 130.000 đồng/m² x 3,331 = 242.410.194 đồng;

Qua kiểm tra giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và biên bản kiểm kê hiện trạng, phần đất của bà Trương Thị Ph bị ảnh hưởng bởi dự án có diện tích 559,8m², địa chỉ tại xã PHĐ, huyện CC, mục đích sử dụng là đất trồng cây hàng năm, vị trí 1.

- Căn cứ Khoản 3 Phần VI của Phương án số 5271/PA-HĐBT ngày 09 tháng 5 năm 2017 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi ven sông Sài Gòn đoạn từ rạch LT đến SL, tại xã TA và xã PHĐ, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh đã được Ủy ban nhân dân huyện CC phê duyệt tại Quyết định số 4716/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2017 quy định về giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp, trong đó đất trồng cây hàng năm vị trí 1 đơn giá 130.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh là 3,331. Vì vậy, Ủy ban nhân dân huyện CC ban hành Quyết định số 7946/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2017 về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với bà Trương Thị Ph với tổng số tiền: 391.736.844đ (ba trăm chín mươi một triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn tám trăm bốn mươi bốn đồng) là đúng quy định, trong đó có: Bồi thường đất nông nghiệp trồng cây hàng năm vị trí 1: 559,8m² x 130.000 đồng/m² x 3,331 = 242.410.194 đồng;

1.2 Đối với yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện CC có chính sách hỗ trợ gia đình liệt sĩ cho bà Trương Thị Ph: Tại Phần X Phương án số 5271/PA-HĐBT ngày 09 tháng 5 năm 2017 quy định về các khoản hỗ trợ nhưng không có khoản hỗ trợ riêng đối với gia đình chính sách. Đồng thời, tại Điều 35 Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố quy định về hỗ trợ chi phí di chuyển chỗ ở khi thu hồi đất đối với gia

đình chính sách như sau: “Hộ gia đình có giấy chứng nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bị thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở thì được hỗ trợ ...”. Trường hợp bà Trương Thị Ph chỉ có một phần đất nông nghiệp bị ảnh hưởng dự án, không có nhà trên đất, không phải di chuyển chỗ ở, nên bà Ph không đủ điều kiện để xem xét hỗ trợ gia đình chính sách. Việc bà Trương Thị Ph khiếu nại yêu cầu nâng giá bồi thường về đất lên 1.000.000đ/m² (một triệu đồng) và có chính sách hỗ trợ gia đình liệt sĩ cho bà đối với phần diện tích thu hồi 559,8m² là không có cơ sở xem xét. Trên cơ sở kết quả xác minh, ngày 31 tháng 7 năm 2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 3154/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị Ph với nội dung: Công nhận và giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 2671/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CC về giải quyết đơn khiếu nại của bà Trương Thị Ph.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 3154/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2018 về giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị Ph là đúng quy định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giữ nguyên Quyết định số 3154/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2018.

- Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện CC: Ông Nguyễn Việt D - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CC đại diện có Bản tự khai ngày 01 tháng 11 năm 2018, trình bày:

Bà Trương Thị Ph là chủ sử dụng diện tích đất 6.935m² tại các thửa đất số 2, 11 tờ bản đồ số 7 và thửa đất số 357, 358. 359, 355 tờ bản đồ số 4, tài liệu 02/CT-UB, bộ địa chính xã Trung An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 36/QSĐĐ ngày 31/10/2000 của Ủy ban nhân dân huyện CC.

Diện tích đất bà Trương Thị Ph bị ảnh hưởng bởi Dự án có diện tích 559,8m² thuộc 1 phần thửa 357, tờ bản đồ số 4, tài liệu 02/CT-UB (theo tài liệu đo đạc kỹ thuật số năm 2004 thuộc 1 phần thửa 276, tờ bản đồ số 04) mục đích sử dụng là đất màu.

Ngày 09 tháng 5 năm 2017, Ủy ban nhân dân huyện CC ban hành Quyết định số 4635/QĐ-UBND thu hồi phần đất 559,8m² của bà Trương Thị Ph.

Ngày 10 tháng 7 năm 2017, Ủy ban nhân dân huyện CC ban hành Quyết định số 7946/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với bà Trương Thị Ph với tổng số tiền: 391.736.844đ (ba trăm chín mươi một triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn tám trăm bốn mươi bốn đồng).

Ngày 14 tháng 8 năm 2017, bà Trương Thị Ph có đơn khiếu nại Quyết định số 7946/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện CC.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CC ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2671/QĐ-UBND giữ nguyên Quyết định số 7946/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện CC; bác yêu cầu nâng giá bồi thường đất, nâng hệ số điều chỉnh giá đất và hỗ trợ gia đình chính sách của bà Trương Thị Ph.

Bà Trương Thị Ph không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại số 2671/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CC đã khiếu nại Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 3154/QĐ-UBND với nội dung: Công nhận và giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 2671/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CC về giải quyết đơn khiếu nại của bà Trương Thị Ph.

Ủy ban nhân dân huyện CC ban hành Quyết định số 7946/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 là đúng quy định pháp luật. Ủy ban nhân dân huyện CC không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Ph và giữ nguyên Quyết định số 7946/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2017.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện CC, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CC ông Hà Xuân Lai trình bày:

Quyết định số 7946/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện CC và Quyết định giải quyết khiếu nại số 2671/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CC được ban hành đúng quy định pháp luật. Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Ph.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 471/2020/HC-ST ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

- Căn cứ Điều 32, Điều 60, Điều 116, Khoản 1 Điều 157, Điều 158, Điều 193 Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính 2015;

- Căn cứ Điều 74 Luật Đất đai năm 2013;

- Căn cứ Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Ph yêu cầu hủy Quyết định số 7946/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện CC; Quyết định giải quyết khiếu nại số 2671/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CC và Quyết định số 3154/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23 tháng 4 năm 2020, bà Trương Thị Ph kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm

- Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và do người đại diện theo ủy quyền trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm tuyên xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của mình và sửa bản án sơ thẩm theo nội dung là hủy Quyết định số 7946/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện CC; Quyết định giải quyết khiếu nại số 2671/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CC và Quyết định số 3154/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo đương sự nêu đã được nộp trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Người kháng cáo cho rằng Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm đánh giá chứng cứ không đúng nên dẫn đến việc phán quyết tại phần quyết định là sai, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự có kháng cáo.

- Người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt.

Phản tranh luận

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Huỳnh Văn C trình bày:

Ủy ban nhân dân huyện CC áp dụng đơn giá bồi thường là 130.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh là 3,331 tuy nhiên Bà Ph không đồng ý với giá bồi thường trên, bà Ph yêu cầu được bồi thường theo giá đất thị trường là 1.000.000đ (một triệu đồng)/m². Ủy ban nhân dân huyện CC căn cứ vào chứng thư thẩm định giá là không đúng vì thẩm định giá tài sản ở một xã khác, cách khoảng 15km so với xã PHĐ. Ba hợp đồng trong chứng thư thẩm định không ghi cụ thể địa chỉ. Do đó, việc áp giá bồi thường của Ủy ban nhân dân huyện

CC là không đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ph.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện CC, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CC trình bày:

Ủy ban nhân dân huyện CC đã cung cấp toàn bộ chứng thư thẩm định tài sản cho ông C. Chứng thư thẩm định giá do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trên cơ sở xem xét trên ba hợp đồng tại địa phương. Ủy ban nhân dân huyện CC căn cứ vào Khoản 3 Phần VI của Phương án số 5271/PA-HĐBT ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện CC để tính bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp, trong đó đất trồng cây hằng năm vị trí 1 đơn giá 130.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh là 3,331 là đúng theo quy định pháp luật. Việc bà Trương Thị Ph khiếu nại yêu cầu nâng giá bồi thường về đất lên 1.000.000đ/m² là không có cơ sở xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tiến hành đúng theo qui định của luật tố tụng hành chính hiện hành, không làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ khoản 2 Điều 74 Luật đất đai 2013: “Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất.” Phương án số 5271/PA-HĐBT ngày 09 tháng 5 năm 2017 là giá đất bồi thường cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp Thành phố Hồ Chí Minh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi; là cơ sở tính bồi thường cho bà Ph. Quyết định số 7946/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2017 về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với bà Trương Thị Ph là có căn cứ. Bà Ph yêu cầu nâng giá bồi thường là giá thị trường 1.000.000đ/m² nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm bác kháng cáo của bà Trương Thị Ph, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành trình tự thủ tục theo quy định của Luật tố tụng hành chính, không làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

[2] Nội dung vụ kiện:

Ngày 10 tháng 7 năm 2017, Ủy ban nhân dân huyện CC ban hành Quyết định số 7946/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với bà Trương Thị Ph. Không đồng ý với quyết định trên, bà Ph khiếu nại yêu cầu nâng giá bồi thường đất, nâng hệ số điều chỉnh giá đất và hỗ trợ gia đình chính sách. Ngày 09 tháng 02 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CC ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2671/QĐ-UBND giữ nguyên Quyết định số 7946/QĐ-UBND. Bà Trương Thị Ph tiếp tục khiếu nại lần hai. Ngày 31 tháng 7 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 3154/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2018 với nội dung: Công nhận và giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 2671/QĐ-UBND.

Bà Ph không đồng ý với giá bồi thường về đất theo Quyết định 7946/QĐ-UBND, bà cho rằng Ủy ban nhân dân huyện CC thực hiện việc thẩm định giá không sát thực tế và không đúng theo quy định pháp luật, do đó, bà Ph khởi kiện yêu cầu hủy ba quyết định hành chính nêu trên.

Người bị kiện cho rằng việc bà Ph yêu cầu nâng giá bồi thường về đất lên 1.000.000đ/m² (một triệu đồng) và có chính sách hỗ trợ gia đình liệt sĩ cho bà đối với phần diện tích thu hồi 559,8m² là không có cơ sở xem xét. Quyết định số 7946/QĐ-UBND, Quyết định giải quyết khiếu nại số 2671/QĐ-UBND và Quyết định số 3154/QĐ-UBND được ban hành đúng quy định pháp luật, đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của bà Ph.

[3] Bản án sơ thẩm nhận định:

Căn cứ Khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 quy định nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất: *“Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”*.

Giá đất quy định tại Phương án số 5271/PA-HĐBT ngày 09 tháng 5 năm 2017 đã được Ủy ban nhân dân huyện CC phê duyệt theo Quyết định số 4716/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2017 và đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt theo Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2017. Như vậy, giá đất quy định tại Phương án số 5271/PA-HĐBT ngày 09 tháng 5 năm 2017 là giá đất bồi thường cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp Thành phố Hồ Chí Minh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi; là cơ sở tính bồi thường đối với dự án đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi ven sông Sài Gòn đoạn từ rạch LT đến SL, tại xã TA và xã PHĐ, huyện CC.

Ủy ban nhân dân huyện CC căn cứ Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Phương án số 5271/PA-HĐBT ngày 09 tháng 5 năm 2017 đã được Ủy ban nhân dân huyện CC phê duyệt tại Quyết định số 4716/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2017; Quyết định số 4635/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện CC; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 36/QSĐĐ ngày 31/10/2000 của Ủy ban nhân dân huyện CC; Ban hành Quyết định số 7946/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2017 là đúng quy định pháp luật. Do vậy, không C sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Ph.

Bà Trương Thị Ph yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện CC bồi thường giá đất thị trường là 1.000.000đ (một triệu đồng)/m² nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Do vậy, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Ph.

Quyết định giải quyết khiếu nại số 2671/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CC và Quyết định số 3154/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không công nhận nội dung khiếu nại của bà Trương Thị Ph là đúng quy định pháp luật.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các chứng cứ và làm rõ những tình tiết trong vụ án đã, nhận định và phán quyết đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của người khởi kiện.

Bà Trương Thị Ph thuộc trường hợp được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015,

I/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trương Thị Ph. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 471/20200/HC-ST ngày 16 tháng 04 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Ph yêu cầu hủy Quyết định số 7946/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện CC; Quyết định giải quyết khiếu nại số 2671/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CC và Quyết định số 3154/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thành phố Hồ Chí Minh.

II/ Án phí dân sự phúc thẩm: Đương sự có kháng cáo được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- TAND TP.HCM (1);
- VKSND TP.HCM (1);
- Cục THADS TP.HCM (1);
- Các đương sự (3);
- Lưu: (10), 18b (VTPT);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên